

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Thứ hai, ngày 16 tháng 9 năm 2019

Vietnam Daily Review

Diễn biến giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 17/9/2019		•	
Tuần 16/9-20/9/2019		•	
Tháng 9/2019		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Thừa hưởng đà tăng của phiên trước, VN-Index giữ vững được sắc xanh nhờ lực mua được duy trì tại các mã bluechips như GAS, VIC, BID trong phiên sáng. Đến phiên chiều, chỉ số có sự giằng co mạnh quanh mốc tham chiếu và đà tăng bị thu hẹp lại khi nhóm cổ phiếu Ngân hàng có sự phân hóa mạnh mẽ. Thị trường có phiên giao dịch biến động ngay khi tiến sát đến vùng giá 990 – 1010 điểm. Bên cạnh sự thay đổi lãi suất điều hành của NHNN chính thức có hiệu lực và gây ảnh hưởng tới nhóm Ngân hàng, hệ quả của cuộc tấn công vào hai cơ sở xử lý dầu của Saudi Arabia đã đẩy giá dầu tăng vọt, tác động tích cực đến nhóm ngành Dầu khí trong phiên hôm nay. **Tuy vậy, thanh khoản giảm nhẹ cũng cho thấy một số nhà đầu tư vẫn giữ tâm lý chờ đợi tín hiệu từ cuộc họp của Fed trong hai ngày 17-18/09.**

Hợp đồng tương lai: Ngoại trừ VN30F1909, các HĐTL đều giảm trái chiều với đà tăng của chỉ số cơ sở. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua hợp đồng ngắn hạn với giá mục tiêu quanh ngưỡng 905 điểm.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 16/09/2019, thị trường chứng quyền tiếp tục có sự phân hóa về giá. Phần lớn chứng khoán cơ sở tiếp tục tăng. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ.

Danh mục i-Invest: Theme_Dầu khí 2.2%. 11/14 danh mục **Chủ đề** đều có hiệu suất trong ngày **Khả quan**, trong đó **7/14** danh mục **Chủ đề** có hiệu suất tốt hơn **VNINDEX (+0.3%)**. Đặc biệt, Danh mục **Dầu khí** - với kỳ vọng giá dầu hồi phục và các dự án lớn của ngành được triển khai - hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng **2.2%**.

Phân tích kỹ thuật: GAS_Tăng theo giá dầu (Trang 3)

Điểm nhấn

- VN-Index **+2.64 điểm**, đóng cửa 989.86. HNX-Index **+0.02 điểm**, đóng cửa 102.21.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+1.39); VNM (+0.73); VHM (+0.49); MSN (+0.45); VIC (+0.40)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.97); HVN (-0.36); BHN (-0.18); CTG (-0.11); BVH (-0.10)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **2,993.89 tỷ đồng**, **-10.2%** so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 5.88 điểm. Thị trường có 158 mã tăng và 149 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **41.17 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm VNM (36.92 tỷ), VRE (28.69 tỷ) và VHM (16.64 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **5.76 tỷ đồng**.

VN-INDEX

989.86

Giá trị: 2993.89 tỷ

2.64 (0.27%)

Khối ngoại (ròng): -41.17 tỷ

HNX-INDEX

102.21

Giá trị: 310.58 tỷ

0.01 (0.01%)

Khối ngoại (ròng): -5.76 tỷ

UPCOM-INDEX

56.54

Giá trị: 209.66 tỷ

-0.18 (-0.32%)

Khối ngoại(ròng): 4.77 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.0	7.62%
Giá vàng	1,501	0.82%
Tỷ giá USD/VND	23,219	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	25,708	0.19%
Tỷ giá JPY/VND	21,551	0.37%
LS liên NH 1 tháng	3.3%	2.99%
LS TPCP 5 năm	3.0%	1.72%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	52.5	VNM	30.1
VJC	11.0	VRE	29.1
BID	7.8	SSI	25.8
PC1	6.3	MSN	15.1
TNA	5.7	HDB	5.8

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
i-INVEST	Trang 2
Tín hiệu cổ phiếu	Trang 3
Thị trường phái sinh	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
iBroker	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9



- ♦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ♦ Bạn bận khoăn với biến động thị trường
- ♦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

*11/14 danh mục Chủ đề đều có hiệu suất trong ngày **Khả quan**, trong đó 7/14 danh mục Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX** (+0.3%). Đặc biệt, Danh mục Dầu khí - với kỳ vọng giá dầu hồi phục và các dự án lớn của ngành được triển khai - hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng **2.2%**.

* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** tiếp tục có hiệu suất thể hiện tính an toàn hơn thị trường chung:

- **17/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất ngày **khả quan**
- **6/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày **khả quan**

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Dầu khí_2.2%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Chủ đề						
Dầu khí	2.2%	1.7%	1.0%	0.6%	-2.1%	-5.6%	17.2%
Hàng tiêu dùng	1.0%	3.0%	0.2%	10.7%	6.3%	6.2%	68.4%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.7%	1.3%	0.8%	3.7%	-3.1%	2.3%	83.5%
Vật liệu Xây dựng	0.7%	2.7%	0.0%	5.2%	1.2%	5.4%	6.1%
BĐS & Khu công nghiệp	0.7%	2.2%	2.1%	7.6%	0.5%	5.6%	67.5%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.6%	3.0%	-6.2%	-6.2%	-13.3%	-17.2%	41.9%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	1.9%	0.7%	7.4%	0.9%	2.8%	72.0%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.2%	2.7%	0.1%	1.1%	-4.8%	-6.2%	-5.7%
Nước & Năng lượng	0.2%	1.5%	1.1%	-0.4%	-1.3%	8.9%	63.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.2%	4.1%	1.1%	14.0%	6.6%	3.8%	80.5%
Xây dựng	0.0%	2.2%	1.2%	0.7%	-11.5%	-11.5%	23.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.2%	0.1%	-2.9%	-1.1%	-1.0%	12.0%	50.0%
Ngân hàng	-0.3%	3.6%	3.5%	13.1%	2.0%	0.9%	83.5%
Chiến tranh thương mại	-0.8%	-1.1%	-3.5%	-3.6%	-5.9%	5.4%	9.1%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.						
Danh mục 3	1.0%	3.6%	0.8%	4.8%	-4.1%	-4.8%	32.8%
Danh mục 6	0.9%	2.6%	2.5%	13.4%	11.2%	16.7%	103.1%
Danh mục 9	0.8%	2.6%	3.2%	12.9%	4.8%	4.6%	61.4%
Danh mục 12	0.1%	1.0%	0.1%	5.4%	-0.5%	8.4%	101.8%
Danh mục 17	0.0%	0.4%	-3.7%	1.9%	-5.1%	8.4%	129.9%
* Note	17/18 danh mục. Mục tiêu có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.						

* Note

17/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày **khả quan**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.						
Danh mục 21	1.4%	3.9%	3.6%	11.4%	7.1%	2.8%	48.2%
Danh mục 22	0.6%	6.5%	7.2%	19.5%	13.0%	6.9%	86.4%
Danh mục 19	0.5%	3.1%	2.2%	11.1%	7.6%	10.8%	62.5%
Danh mục 24	0.1%	3.1%	3.2%	12.1%	8.0%	6.3%	76.3%
Danh mục 25	-0.4%	1.8%	-1.9%	8.8%	4.4%	27.0%	169.0%

* Note

6/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày **khả quan**

INDEX							
VNINDEX	0.3%	1.6%	1.0%	4.9%	-1.2%	-0.1%	52.0%
VN30INDEX	0.4%	2.6%	1.8%	6.5%	-2.0%	-5.4%	40.9%

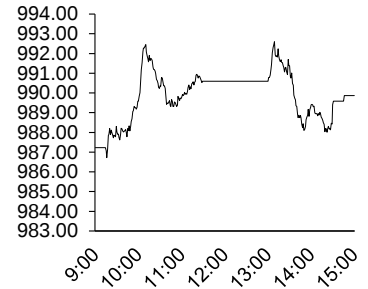
*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Hình 1

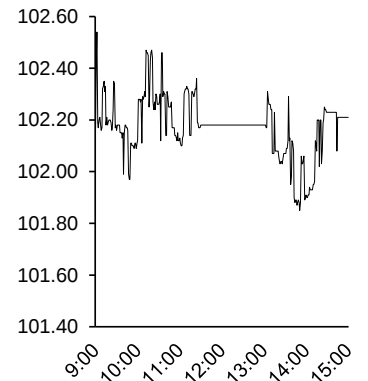
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Ô tô và phụ tùng	2.0%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.7%
Dầu khí	1.6%
Công nghệ Thông tin	1.4%
Xây dựng và Vật liệu	1.1%
Bán lẻ	1.0%
Dịch vụ tài chính	0.8%
Thực phẩm và đồ uống	0.6%
Bất động sản	0.4%
Du lịch và Giải trí	0.2%
Viễn thông	0.0%
Tài nguyên Cơ bản	0.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2%
Y tế	-0.3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.3%
Hóa chất	-0.4%
Ngân hàng	-0.4%
Bảo hiểm	-0.4%
Truyền thông	-1.9%

Nguồn: FiinPro

Phân tích kỹ thuật

GAS_Tăng theo giá dầu

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy.
- Chỉ báo xu hướng MACD: đường MACD nằm trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: tăng dần trên mức 50 và chưa chạm vùng quá mua.
- Đường MA: EMA12 ở dưới EMA26.

Nhận định: Như chúng tôi đã đề cập trong báo cáo tuần 34, cổ phiếu GAS đang nằm trong xu hướng tích lũy kéo dài nhưng có tiềm năng phá vỡ mô hình nêm trong tương lai gần. Thông tin giá dầu tăng mạnh trong ngày hôm nay đã khiến cổ phiếu này tạo gap tăng ngay từ đầu phiên và duy trì ổn định ở mức giá 103 - 104. Các chỉ báo kỹ thuật cũng dần chuyển sang trạng thái tích cực. Tuy nhiên, phiên tăng điểm này là chưa đủ để cổ phiếu vượt khỏi ngưỡng cản xiên tại mức giá 105. Trong những ngày giao dịch tới, nếu GAS có thể bứt phá và đóng cửa trên mốc này, cổ phiếu sẽ xác lập xu hướng tăng mới và mục tiêu gần nhất là tại khu vực xung quanh 115.



Nguồn: BSC, PTKT Iboard

Phân tích cơ bản về cổ phiếu

Cập nhật KQKD

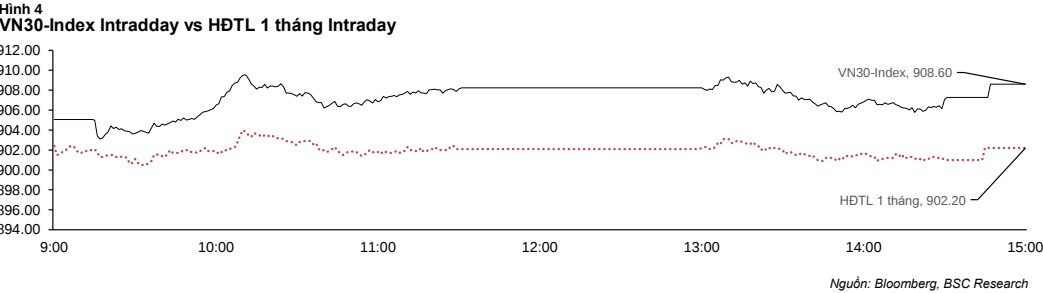
Dự án LNG - GAS: Dự án LNG (1 triệu tấn - Thị Vải): Đưa vào hoạt động Q4/2022 (nhập LNG từ nước ngoài và khí tái hoá cho NT3/NT4), Dự án LNG Sơn Mỹ (GD1 : 3,6 triệu tấn - 2023 đi vào hoạt động, nhà máy điện Sơn Mỹ 1 - Sơn Mỹ 2, (2025-206 nâng cấp lên 6 triệu tấn) - Mục tiêu dài hạn là 10 triệu tấn. Giá : Thả nổi cạnh tranh. (3) Tiến độ dự án đường ống Nam Côn Sơn GD2: Q4/2020 dự kiến hoàn thành , tiếp nhận khí từ mỏ Đại Hùng và Sao vàng đại nguyệt.

Tiến độ dự án: (1) Lô B Ô Môn: Tiến độ dự án có thể lùi sau 2019 do gặp vấn đề triển khai dự án, dự án Cá Rồng Đỏ: đang xử lý vấn đề pháp lý vs nhà đầu tư, vấn đề chính trị, (2) Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt: Đưa vào hoạt động năm 2022 so với kế hoạch ban đầu là 2020 . (Lô 05-1C, 05-1B) , vị trí xa bờ do đó thời gian khảo sát lâu hơn. (3) Dự án sư tử trắng: Đang đàm phán. (4) Dự án Cá Voi Xanh : đang trong giai đoạn đàm phán thương mại và giá khí.

Định hướng PVN giai đoạn sắp tới: Chưa được phê duyệt tái cơ cấu tập đoàn (Hoạt động thoái vốn)
=> Phụ thuộc vào siêu ủy ban do đã chuyển từ bộ tài chính qua.

Chi tiết tham khảo BSC i-BROKER: Express GAS 2018Q4.

Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 4
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	± Điểm	%	KLGD	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F1909	902.20	0.07%	-6.40	-34.3%	41296	9/19/2019	5
VN30F1910	902.10	-0.10%	-6.50	31.7%	2978	10/17/2019	33
VN30F1912	899.90	-0.01%	-8.70	106.4%	289	12/19/2019	96
VN30F2003	899.80	-0.02%	-8.80	-11.8%	97	3/19/2020	187

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index tăng 3.55 điểm lên mức 908.60 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VNM, VJC, MSN, FPT, và MWG tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 tăng mạnh vào đầu phiên, điều chỉnh giảm trong phiên chiều, bất ngờ bật tăng trở lại trong phiên ATC. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên liền trước, nhưng vẫn giữ tại mức tích cực. Về kỹ thuật, các chỉ báo vẫn cho thấy động lực tăng ngắn hạn và kỳ vọng hướng tới ngưỡng 915 điểm.

- Ngoại trừ VN30F1909, các HDTL đều giảm trái chiều với đà tăng của chỉ số cơ sở. Khối lượng giao dịch và vị thế mở của hợp đồng VN30F1909 đều đang giảm báo hiệu kỳ vọng giảm giá giảm dần trong ngắn hạn. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh mua hợp đồng này với giá mục tiêu quanh ngưỡng 905 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Đáo hạn	Số ngày	CR	KLGD	± Ngày	KLNY (cp)	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành	Giá CQ	± Ngày	Giá Lý thuyết
CREE1901	MBS	11/19/2019	64	3:1	194,170	-27.4%	3.0 triệu	21.67%	1,260	1,730	8.13%	265.61
CMSN1901	KIS	11/14/2019	59	5:1	115,640	919.8%	1.8 triệu	20.37%	1,920	1,590	7.43%	63.91
CFPT1903	SSI	12/30/2019	105	1:1	157,080	26.2%	2.0 triệu	19.23%	6,000	14,780	6.33%	12,341.80
CMWG1904	SSI	9/28/2019	105	1:1	53,120	-13.1%	1.0 triệu	19.98%	14,000	39,000	5.41%	34,725.10
CMWG1902	VND	12/11/2019	86	4:1	13,000	-87.5%	2.4 triệu	19.98%	2,990	9,530	4.73%	8,625.41
CMWG1903	HSC	12/30/2019	105	5:1	318,600	21.7%	2.0 triệu	19.98%	2,700	6,600	3.13%	5,951.11
CVIC1901	KIS	11/14/2019	59	5:1	95,080	6.2%	2.0 triệu	23.06%	1,960	2,100	1.94%	89.15
CVRE1901	KIS	11/14/2019	59	2:1	281,280	84.7%	2.5 triệu	28.92%	1,900	1,150	0.88%	59.16
CVNM1901	KIS	12/13/2019	88	10:1	60,830	-75.3%	5.0 triệu	20.46%	1,200	580	0.00%	2.44
CMBB1902	HSC	12/17/2019	92	1:1	237,760	-40.5%	1.0 triệu	23.22%	3,200	3,390	-0.29%	2,130.74
CFPT1904	MBS	11/19/2019	64	3:1	243,110	-28.1%	3.0 triệu	19.23%	1,700	2,820	-1.40%	2,097.96
CHPG1905	SSI	12/30/2019	105	1:1	8,290	-18.6%	1.0 triệu	28.89%	3,300	3,250	-1.52%	1,335.80
CHPG1906	KIS	11/14/2019	59	2:1	40,040	130.0%	5.0 triệu	28.89%	1,500	830	-4.60%	21.56
CFPT1902	SSI	9/30/2019	14	1:1	34,020	-50.1%	1.0 triệu	19.23%	3,800	11,660	-7.02%	11,783.00
CHPG1902	KIS	12/11/2019	86	5:1	126,490	2047.5%	3.0 triệu	28.89%	1,000	450	-8.16%	-
CHPG1904	SSI	9/30/2019	14	1:1	127,570	133.7%	1.0 triệu	28.89%	2,200	670	-17.28%	337.42

Chú thích: *Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

CR: Tỷ lệ chuyển đổi
Số ngày: Số ngày đến thời điểm đáo hạn

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 16/09/2019, thị trường chứng quyền tiếp tục có sự phân hóa về giá. Phần lớn chứng khoán cơ sở tiếp tục tăng. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ.
- Về giá, CREE1901 và CMSN1901 tăng mạnh lần lượt là 8.13% và 7.43%. Trái lại, CHPG1904 và CHPG1902 giảm mạnh lần lượt là 17.28% và 8.16%. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ 4.82%. CMWG1903 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 15% thị trường.
- Ngoại trừ CFPT1902, các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. CMWG1904, CFPT1902, và CFPT1903 là những chứng quyền tích cực nhất xét về trạng thái lãi. CMWG1902 và CFPT1902 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời.

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	140.50	1.66	0.87
MSN	77.80	1.70	0.85
FPT	57.70	1.58	0.68
MWG	123.50	0.90	0.44
GAS	103.40	2.38	0.32

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	121.5	-0.49	-0.42
VCB	81.0	-1.10	-0.37
TCB	22.6	-0.22	-0.16
REE	36.6	-1.35	-0.12
BVH	73.8	-0.67	-0.05

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKKS
CREE1901	41,330	37,550	36,600
CMSN1901	98,488	88,888	77,800
CFPT1903	56,154	45,140	57,700
CMWG1904	165,000	90,000	123,500
CMWG1902	48,130	90,000	123,500
CMWG1903	25,800	95,000	123,500
CVIC1901	150,688	140,888	122,800
CVRE1901	44,688	40,888	34,000
CVNM1901	46,340	156,285	121,500
CMBB1902	26,300	21,800	23,400
CFPT1904	57,100	52,000	57,700
CHPG1905	93,300	23,100	22,650
CHPG1906	31,088	28,088	22,650
CFPT1902	96,981	45,140	57,700
CHPG1902	166,285	41,999	22,650
CHPG1904	98,800	23,100	22,650

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	123.5	0.9%	0.7	2,377	5.9	7,893	15.6	5.2	49.0%	38.6%
PNJ	Bán lẻ	82.3	0.4%	1.0	796	1.5	4,727	17.4	4.5	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	73.8	-0.7%	1.3	2,249	0.3	1,505	49.0	3.4	25.6%	6.8%
PVI	Bảo hiểm	33.6	-0.3%	0.7	338	0.4	3,061	11.0	1.2	52.5%	10.7%
VIC	Bất động sản	122.8	0.3%	1.1	17,864	1.8	1,643	74.7	5.0	15.3%	8.3%
VRE	Bất động sản	34.0	0.1%	1.1	3,443	2.5	1,033	32.9	2.8	32.2%	8.8%
NVL	Bất động sản	61.8	0.0%	0.8	2,500	1.1	3,579	17.3	2.8	7.5%	17.8%
REE	Bất động sản	36.6	-1.3%	1.0	493	2.0	5,261	7.0	1.2	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	16.7	0.6%	1.4	379	1.4	2,944	5.7	1.4	45.8%	27.0%
SSI	Chứng khoán	21.5	0.5%	1.3	474	2.2	1,997	10.7	1.2	57.6%	10.9%
VCI	Chứng khoán	33.3	1.5%	1.0	238	0.1	5,067	6.6	1.5	37.4%	24.7%
HCM	Chứng khoán	22.7	2.3%	1.4	301	1.7	1,434	15.8	1.6	56.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	57.7	1.6%	0.8	1,702	3.3	4,349	13.3	2.9	49.0%	23.4%
FOX	Công nghệ	46.0	1.1%	0.4	497	0.0	3,778	12.2	3.1	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	103.4	2.4%	1.5	8,604	2.8	6,066	17.0	4.4	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	62.6	1.3%	1.5	3,241	1.3	3,350	18.7	3.7	13.3%	20.1%
PVS	Dầu khí	20.2	3.6%	1.7	420	3.7	2,397	8.4	0.7	23.3%	10.0%
BSR	Dầu khí	9.3	4.5%	0.8	1,254	1.5	1,163	8.0	0.9	41.1%	11.0%
DHG	Dược	91.3	-0.4%	0.5	519	0.0	4,616	19.8	3.9	54.3%	20.2%
DPM	Hóa chất	13.1	0.4%	0.7	222	0.3	853	15.3	0.7	19.5%	5.0%
DCM	Hóa chất	8.5	0.7%	0.6	195	0.2	897	9.4	0.7	2.5%	7.3%
VCB	Ngân hàng	81.0	-1.1%	1.3	13,062	2.5	4,729	17.1	3.9	23.9%	25.6%
BID	Ngân hàng	40.0	0.4%	1.5	5,946	2.2	2,091	19.1	2.5	3.3%	13.7%
CTG	Ngân hàng	20.8	-0.5%	1.6	3,359	3.0	1,470	14.1	1.1	30.0%	7.8%
VPB	Ngân hàng	20.7	0.0%	1.2	2,211	1.5	2,989	6.9	1.3	23.2%	20.6%
MBB	Ngân hàng	23.4	0.4%	1.1	2,150	4.7	3,215	7.3	1.5	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	22.4	-0.9%	1.1	1,579	1.2	3,438	6.5	1.5	44.3%	26.4%
BMP	Nhựa	51.8	3.2%	0.9	184	0.5	5,017	10.3	1.8	77.6%	17.1%
NTP	Nhựa	37.9	0.0%	0.3	147	0.0	4,490	8.4	1.4	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	18.4	4.0%	1.2	719	0.1	732	25.1	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.7	0.2%	1.0	2,719	5.3	2,760	8.2	1.4	37.6%	19.9%
HSG	Thép	6.4	-1.4%	1.5	118	0.5	425	15.1	0.5	17.8%	3.3%
VNM	Tiêu dùng	121.5	1.2%	0.7	9,199	3.2	5,465	22.2	7.5	59.0%	35.0%
SAB	Tiêu dùng	264.0	0.0%	0.8	7,361	0.0	6,735	39.2	9.7	63.4%	27.1%
MSN	Tiêu dùng	77.8	1.7%	1.2	3,954	1.1	3,304	23.6	2.9	40.3%	15.6%
SBT	Tiêu dùng	18.0	2.6%	0.5	410	0.9	542	33.1	1.6	5.9%	4.9%
ACV	Vận tải	75.8	1.6%	0.8	7,175	0.4	2,630	28.8	5.4	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	140.5	1.7%	1.1	3,200	5.6	9,850	14.3	5.4	19.1%	43.3%
HVN	Vận tải	33.3	-2.6%	1.7	2,053	0.7	1,747	19.1	2.6	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	27.1	0.0%	0.8	350	0.4	1,888	14.4	1.3	49.0%	9.4%
PVT	Vận tải	18.0	-1.4%	0.6	220	0.6	2,435	7.4	1.2	30.4%	17.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	91.9	4.7%	0.9	627	2.2	7,667	12.0	4.7	2.2%	44.1%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.6	0.3%	0.8	381	0.2	1,327	14.7	1.3	13.3%	9.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.3	-1.0%	0.8	254	0.0	1,657	9.2	1.1	6.4%	11.7%
CTD	Xây dựng	96.0	0.5%	0.7	319	0.1	13,535	7.1	0.9	48.9%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.6	0.4%	1.1	511	0.2	1,352	19.7	1.8	0.0%	9.9%
CII	Xây dựng	20.7	0.2%	0.5	223	0.2	387	53.5	1.0	52.2%	1.9%
POW	Điện	12.7	0.4%	0.6	1,293	0.5	820	15.5	1.2	14.7%	7.8%
NT2	Điện	24.7	-1.2%	0.6	309	0.2	2,241	11.0	1.8	21.9%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	103.40	2.38	1.36	622830.00
VHM	88.50	0.57	0.49	563460.00
MSN	77.80	1.70	0.45	333720.00
VIC	122.80	0.33	0.40	330670.00
VJC	140.50	1.66	0.37	918890.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	20.20	3.59	0.18	4.20MLN
VCS	91.90	4.67	0.14	550500.00
SHB	6.40	1.59	0.11	2.61MLN
OCH	8.40	9.09	0.07	100.00
MBG	20.20	9.78	0.04	40100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	81.00	-1.10	-0.99	697310.00
HVN	33.30	-2.63	-0.38	504630.00
VNM	121.50	-0.49	-0.31	604710.00
BHN	79.30	-3.29	-0.19	10970.00
CTG	20.75	-0.48	-0.11	3.34MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	22.40	-0.88	-0.33	1.23MLN
NVB	7.10	-2.74	-0.08	6000.00
TNG	17.70	-3.80	-0.03	1.33MLN
DGC	26.50	-1.12	-0.02	56400.00
DHT	42.20	-2.99	-0.02	27900.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	9.37	6.96	0.02	37630.00
TTE	13.10	6.94	0.01	730.00
AGF	3.09	6.92	0.00	100.00
PIT	4.59	6.74	0.00	1570.00
VMD	22.95	6.74	0.01	1430.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	25.0	0.01	188600.00
HKB	0.70	16.7	0.01	37800.00
THS	9.90	10.0	0.00	100.00
VIG	1.10	10.0	0.00	23100.00
VTs	15.40	10.0	0.00	1000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FTM	4.93	-6.98	-0.01	37990.00
SSC	73.50	-6.96	-0.02	10.00
TLD	6.04	-6.93	0.00	1.66MLN
TCO	8.20	-6.92	0.00	10.00
TPC	10.45	-6.70	-0.01	30.00

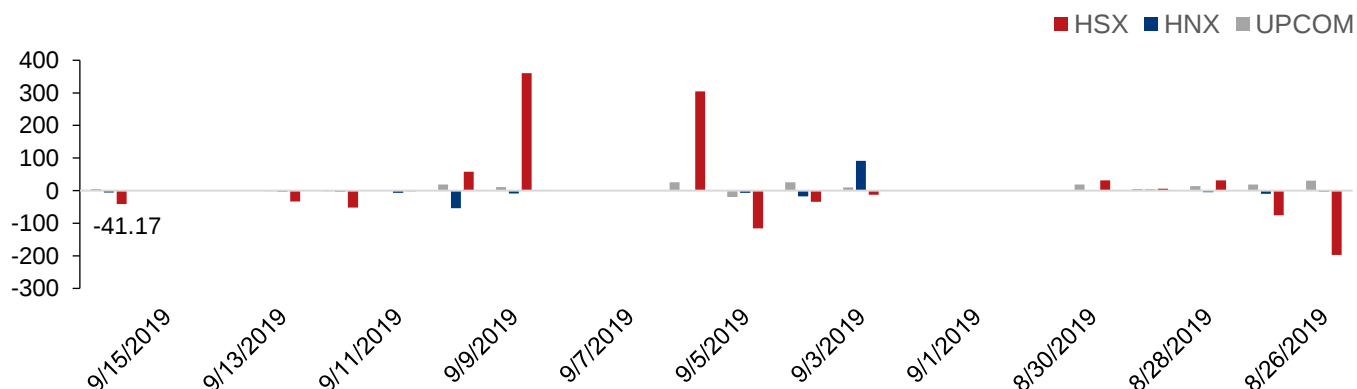
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.40	-20.00	0.00	140200.00
DST	0.90	-10.00	0.00	109700.00
VTL	21.30	-9.75	0.00	100.00
DIH	20.00	-9.50	0.00	3200.00
GLT	30.50	-9.50	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2019	Phân tích ngành		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 07.2019_Không nhiều	Phân tích vĩ mô		Click
3	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến động	Phân tích vĩ mô		Click
4	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồi ph	Phân tích vĩ mô		Click
5	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
6	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
7	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
8	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
9	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
10	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
12	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
13	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
16	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
17	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
18	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
19	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
20	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	PAC	Hóa chất	Theo dõi	22/08/2018	30.1	28.5	28.0	3,705	7.6	2.0	Click
2	FPT	CNTT	Mua mạnh	22/08/2019	54.0	75.3	57.7	4,349	13.3	2.9	Click
3	GVR	Cao su	Mua	21/08/2019	16.5	19.2	13.5	649	20.8	1.2	Click
4	MWG	Bán lẻ	Mua	20/08/2019	117.9	171.4	123.5	7,893	15.6	5.2	Click
5	PNJ	Bán lẻ	Mua	9/8/2019	84.8	97.2	82.3	4,727	17.4	4.5	Click
6	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	53.2	5,276	10.1	2.9	Click
7	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	28.2	4,234	6.6	1.0	Click
8	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	22.4	3,438	6.5	1.5	Click
9	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	17.5	3,181	5.5	1.5	Click
10	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	6.4	425	15.1	0.5	Click
11	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0	N/a	47.5	4,314	11.0	3.3	Click
12	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	77.8	3,304	23.6	2.9	Click
13	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	160.0	7,716	20.7	10.7	Click
14	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.1	1,888	14.4	1.3	Click
15	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	123.5	7,893	15.6	5.2	Click
16	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	28.8	3,474	8.3	1.6	Click
17	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	7.6	1,433	5.3	0.4	Click
18	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	78.0	18,865	4.1	1.6	Click
19	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	23.8	1,295	18.4	1.8	Click
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	17.7	3,437	5.1	1.2	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express SAB 2019Q3	22/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 277000 SAB hiện đang giao dịch ở mức 277,000 VND/CP với PE TTM là 44x và PB TTM là 10x , chúng tôi cho rằng giá hiện tại của SAB đang cao hơn mức PE và PB trung vị ngành trong khu vực lần lượt là 25.1x và 1.9x vì thế chúng tôi khuyến nghị cần thận trọng khi đầu tư cổ phiếu SAB. Ban Lãnh Đạo mới của SAB hiện đang tái cấu trúc toàn bộ bộ máy của công ty nên kì vọng SAB sẽ cải thiện lên trong 219-2020. Tuy nhiên, rủi ro có thể đến từ sự cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ ngoại như Heineken ở khu vực thành thị. PE của SAB đang 44x khá cao so với mức trung vị của ngành trong khu vực là 25.1x.
Express GMD 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 33350 ; Giá tại Publish 27000 BSC dự báo DT và LNST đạt lần lượt 3,016.5 tỷ đồng (+11.4% yoy) và 694.9 tỷ đồng (+15% yoy, đã loại trừ LNBT 2018), tương đương EPS FW là 1,972 VND/CP (đã loại trừ QKTPL). Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1 khả năng vượt kế hoạch từ 382-400 ngàn TEUs khi có thêm 2 tàu hàng mới vào tháng 8-10/2019. Ngoài ra, giai đoạn 2 của cảng Nam Đình Vũ sẽ triển khai vào 2H2019. Dự án Gemalink sẽ hoàn thành vào Q2-Q3/2020 giúp tăng công suất ở khu vực Cái Mép Thị Vải.
Express VNM 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 138500 ; Giá tại Publish 120600 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 21x và PB fw là 6.9x. SCIC thoái vốn khỏi VNM trong 2020. VNM ra mắt nhiều sản phẩm mới đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng qua đó giúp tăng trưởng doanh thu. Tăng trưởng thị phần nội địa nhờ mở rộng điểm bán tăng độ bao phủ, chiến dịch marketing và khuyến mãi tốt giúp tăng nhận diện thương hiệu. Tuy nhiên, sữa nội địa bị cạnh tranh nhiều nếu các hãng sữa nước ngoài vào Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại EVFTA.
Express MSN 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82300 ; Giá tại Publish 75000 BSC dự báo KQKD MSN Doanh thu và LNST 2019F lần lượt đạt 42,215 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 5,239 tỷ đồng (-6.8% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 22%, EPS FW 2019F đạt 4,302 VND/CP, PE FW = 17.4x và PB FW = 2.4x. Giá thịt heo phục hồi trở lại sau đợt dịch AFS trong 2H2019. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng ngành hàng tiêu dùng của Masan Consumer đang chậm hơn kỳ vọng. Thức ăn chăn nuôi dành cho heo tiếp tục giảm trong 6M2019 do ảnh hưởng của dịch AFS. Giá vonfram duy trì ở mức thấp khoảng 250-260 USD/MTU ảnh hưởng tới KQKD mảng Masan Resources.
Express HAH 2019Q3	22/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá tại Publish 15050 Chúng tôi đánh giá HAH tăng trưởng chủ yếu nhờ vào mảng vận tải biển khi các hoạt động giao thương của Việt Nam và Trung Quốc đang tăng lên và đồng thời HAH cũng đang mua thêm tàu mới nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh. Giá cước vận tải biển ở Việt Nam sẽ tốt hơn khi quy ước IMO có hiệu lực. HAH đầu tư mở rộng đội tàu vận chuyển container giúp trẻ hóa đội tàu và đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ngày càng tăng. Tuy nhiên, tăng trưởng của mảng cảng Hải An sẽ không còn nhiều khi sản lượng container thông cảng đã đạt 100% công suất là 300,000 TEUs/năm và việc hoàn thành cầu Bạch Đằng làm khó khăn cho hãng tàu mới vào.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

